

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19-7-2024

V/v tranh chấp "Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Thùy Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nông Thị Loan

Bà Nguyễn Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thuần - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Anh Thị T, sinh năm 1994 (Có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Quan Văn H, sinh năm 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)  
Cùng địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Anh Thị T trình bày:

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H được tự do tìm hiểu, tự nguyện về chung sống với nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Anh chị sống chung tại nhà bố mẹ anh H ở xóm N, xã T. Cuộc sống chung ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Từ khoảng năm 2015 xảy ra mâu thuẫn do anh H nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên anh chị thường xuyên cãi nhau. Năm 2019 chị quay về nhà mẹ đẻ tại xã K, huyện B để sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó. Năm 2022, anh H vi phạm pháp luật và bị kết án 07 năm tù giam, hiện nay đang cải tạo tại Trại giam N,

tỉnh Bắc Giang. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên yêu cầu được ly hôn.

\* Về con chung: Anh chị có 02 con chung, con cả tên là Quan Thị Thủy T1, sinh ngày 29/11/2013, con út tên là Quan Anh Thiên U, sinh ngày 26/11/2015. Hiện nay các cháu đang sống tại Trung tâm T2, tỉnh Bắc Ninh. Mặc dù các con đang sống ở Trung tâm bảo trợ xã hội, được hỗ trợ toàn bộ về chỗ ăn, chỗ ở và được đi học nhưng khi ly hôn yêu cầu được trực tiếp có trách nhiệm nuôi dưỡng cả hai con; Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

\* Về tài sản: Không có.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Quan Văn H trình bày: Hiện nay anh đang cải tạo tại Trại giam N, tỉnh Bắc Giang. Anh và chị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn từ khoảng năm 2019 do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung. Hiện nay, anh xác định không còn tình cảm với chị T và đồng ý ly hôn.

\* Về con chung: Có 02 con chung, con cả tên là Quan Thị Thủy T1, sinh ngày 29/11/2013, con út tên là Quan Anh Thiên U, sinh ngày 26/11/2015. Hiện nay các cháu đang sống ở trại trẻ dành cho trẻ mồ côi. Vì anh đang đi chấp hành án, nên sau khi chấp hành án xong anh sẽ đón con về sống cùng với anh.

\* Về tài sản: Không có.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

\* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật qua kiểm sát hồ sơ từ giai đoạn thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng và đầy đủ pháp luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Xác định đúng thẩm quyền thụ lý và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự.

\* Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, 35, 39, 147, 177, 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Anh Thị T; Chị T được ly hôn anh Quan Văn H.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Quan Thị Thủy T1 và Quan Anh Thiên U cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Không có.

- Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu kiến nghị cần khắc phục vi phạm: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Chị Anh T yêu cầu được ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Quan Văn H, anh H có địa chỉ tại xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Anh H có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Anh Thị T và anh Quan Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Cuộc sống chung của anh chị có nhiều mâu thuẫn. Anh chị sống ly thân từ năm 2019. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không có hành động nào thể hiện sự nỗ lực níu kéo tình cảm. Chị T xác định tình cảm vợ chồng dành cho anh H không còn nên yêu cầu được ly hôn. Về phía anh H, anh H cũng xác nhận không còn tình cảm với chị T và đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Tình cảm vợ chồng phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía. Trong thời gian sống ly thân, ai biết bổn phận của người đó, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung đã không duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị T có yêu cầu ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung, con cả tên là Quan Thị Thủy T1, giới tính nữ, sinh ngày 29/11/2013; con thứ hai tên là Quan Anh Thiên U, giới tính nam, sinh ngày 26/11/2015. Hiện nay, các cháu đang sống tại Trung tâm T2, tỉnh Bắc Ninh.

Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cha mẹ đều có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Hiện nay các cháu đang sống tại Trung tâm T2, tỉnh Bắc Ninh. Các cháu đi học tại trường Tiểu học P tại huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Cháu T1 vừa hoàn thành chương trình học lớp 5 còn cháu U vừa hoàn thành chương trình học lớp 2. Hiện nay, anh H đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N, tỉnh Bắc Giang nên không có điều kiện trực tiếp thăm nom, chăm sóc con chung. Do đó, cần giao hai con chung cho chị T thăm nom, nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn chị Anh Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Anh Thị T; Chị Anh Thị T được ly hôn anh Quan Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung, con cả tên là Quan Thị Thủy T1, giới tính nữ, sinh ngày 29/11/2013; con thứ hai tên là Quan Anh Thiên U, giới tính nam, sinh ngày 26/11/2015 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh H không cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được phép cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Anh Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003337 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Thượng Hà;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**TÔ THỊ THÙY NGÂN**